

Bản án số: 21/2025/HS-ST

Ngày 17-3-2025

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ Quang Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Hoài Nam

Bà Đỗ Thị Thu Hằng

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:** Bà Trần Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2025/TLST-HS ngày 05/3/2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 05/3/2025, đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Thùy L** - Giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh năm: 2005 tại: Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Q, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Sinh viên Đại học D; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Thọ C và con bà: Nguyễn Thị Anh T; TATS: Theo danh chỉ bản số 604 ngày 10/12/2024 do Công an huyện G lập và Lý lịch bị can thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**- Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1975 (đã chết)

Địa chỉ: Tổ dân phố D, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội.

+ Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của chị H là ông Nguyễn Khắc M, sinh năm 1948; bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1950; chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1980; chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1987 - cùng địa chỉ: Tổ dân phố D, xã Y, huyện G, Hà Nội và chị Nguyễn Thu H1, sinh năm 1973 - trú tại: Đường N, phường D, quận L, thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện theo ủy quyền của ông M, bà T1, chị H1, chị T3 là chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1980 - trú tại: địa chỉ: Tổ dân phố D, xã Y, huyện

G, Hà Nội (Theo Giấy ủy quyền số chứng thực 1018/2024 quyền số 01/2024-SCT/CK,CD do UBND xã Y chứng thực ngày 02/11/2024). Chị T2 và ông M có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thị Thùy L có giấy phép lái xe A1 theo quy định. Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 14/10/2024, L điều khiển xe Honda Vision, BKS: 99G1-319.70 đi từ chợ Y đi đến thị trấn Y để mua sách. Khoảng 07 giờ 20 phút, L điều khiển xe đi đến đường đôi, chiều từ thôn L, xã Y đi thôn Y, xã Y thuộc địa phận thôn X, xã Y, Gia Lâm, Hà Nội đi ở làn giữa với vận tốc khoảng 40 km/giờ; lúc này trời sáng, mặt đường khô ráo, ít các phương tiện tham gia giao thông. Do không chú ý quan sát nên khi phát hiện thấy chị Nguyễn Thị Minh H đi xe đạp phía trước cùng chiều cách đầu xe mô tô của L khoảng 3m, do khoảng cách giữa 2 xe quá gần dẫn đến L đã để mặt ngoài cánh yếm bên phải xe mô tô do L điều khiển đâm vào thanh dọc bên trái giá đèo hàng phía sau xe đạp và để mặt ngoài ốp nhựa phía dưới sàn để chân trước bên phải xe mô tô do L điều khiển đâm vào lò xo bên trái chân chống phía sau xe đạp của chị H. Hậu quả: Chị H bị chấn thương sọ não, đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa D, chuyển Bệnh viện B tiếp tục điều trị, đến ngày 15/10/2024, chị H tử vong.

#### **\* Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông:**

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường đôi thuộc thôn X, xã Y, huyện G, Hà Nội, được ngăn cách với nhau bởi dải phân cách cứng, mỗi chiều đường có chiều rộng mặt đường là 11m và được trải nhựa phẳng. Chiều đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là chiều đường từ thôn L, xã Y, huyện G, Hà Nội đi thôn Y, xã Y, huyện G có chiều rộng mặt đường là 11m được phân chia thành ba làn đường ngăn cách với nhau bởi vạch sơn ngắt quãng màu trắng, làn sát dải phân cách rộng 4,0m, hai làn còn lại rộng 3,5m và được tổ chức một chiều các phương tiện lưu thông.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: Số 1: Vị trí vết cày xước mặt đường dài 5m00; số 2: Vị trí xe mô tô biển số 99C-319.70; số 3: Vị trí xe đạp nữ; số 4: Vị trí vết cày xước mặt đường dài 3m10; số 5: Vị trí vết máu nạn nhân; số 6: Mốc hiện trường.

- Xác định mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

+ Mốc hiện trường là tâm cột điện ký hiệu XD3-L2/1 nằm ở phía đường bên phải đường đôi thuộc xã Y, huyện G theo hướng từ thôn L đi thôn Y.

+ Mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn là mép đường bên phải đường đôi Y hướng từ thôn L đi thôn Y.

- Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, dấu vết:

+ Số 1: Vị trí vết cày xước mặt đường dài 5m: Đầu vết cày xước này quay thôn L, cuối vết cày xước này quay hướng ngược lại và trùng với đầu chân chống giữa bên trái trong tư thế gập của xe mô tô biển số 99G1-315.70. Đo từ đầu vết cày xước này vào mép đường làm chuẩn được 4m10.

+ Số 2: Vị trí xe mô tô biển số 99G1-319.70: Sau tai nạn bị đổ nghiêng trái, đầu xe quay vào mép đường chuẩn, đuôi xe quay ngược lại; đo từ vị trí hình chiếu tâm trục bánh lốp trước, bánh lốp sau xe mô tô này vào mép đường chuẩn được 3m70 và 4m80. Đo từ vị trí hình chiếu tâm đầu trục bánh lốp trước xe mô tô biển số 99G1-319.70 bằng một đường thẳng song song với mép đường chuẩn về hướng thôn Y được 0m15 là vị trí hình chiếu tâm đầu trục xe đạp nữ màu xanh.

+ Số 3: Vị trí xe đạp nữ màu xanh: Sau tai nạn nằm đổ nghiêng trái, đầu xe quay hướng thôn Y, đuôi xe quay hướng ngược lại; đo từ vị trí hình chiếu tâm đầu trục bánh lốp trước, bánh lốp sau xe đạp này vào mép đường chuẩn được cụ thể là 2m00 và 2m70. Đo từ vị trí đầu vết cày xước mặt đường dài 5m00 bằng một đường thẳng song song với mép đường chuẩn về hướng thôn Y được 1m00 là vị trí đầu vết cày xước mặt đường dài 3m10.

+ Số 4: Vị trí cày xước mặt đường dài 3m10: Đầu vết cày này quay hướng thôn L, cuối vết cày này quay hướng ngược lại và trùng với đầu cạnh chân chống sau trong tư thế gập của chiếc xe đạp nữ màu xanh. Đo từ vị trí đầu vết cày này vào mép đường chuẩn được 3m00. Đo từ đầu vết cày xước mặt đường dài 3m10 bằng một đường thẳng song song với mép đường chuẩn về hướng thôn Y được 2m30 là vị trí tâm vùng máu diện: 0m70 x 0m50. Đo từ tâm vùng máu này vào mép đường chuẩn được 2m70.

+ Số 5: Vị trí vết máu nạn nhân diện 0m70 x 0m50: Đo từ tâm vết máu này vào mép đường chuẩn được 2m70.

+ Số 6: Đo từ vị trí hình chiếu tâm trục bánh lốp sau xe mô tô biển số 99G1-319.70 bằng một đường thẳng song song với mép đường chuẩn về hướng thôn L được 13m20 là vị trí tâm cột điện ký hiệu XD3-L2/1 là mốc hiện trường.

**\* Kết quả giám định dấu vết các phương tiện liên quan:**

Kết luận giám định dấu vết va chạm giữa 02 phương tiện liên quan 8082 ngày 30/10/2024 của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an, kết luận:

“1. Dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 99G1-319.70 với xe đạp, vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện:

- Dấu vết trượt xước, mất sơn màu trắng, bám dính chất màu nâu (dạng gỉ sắt) ở mặt ngoài cánh yếm bên phải xe mô tô biển số 99G1-319.70 có chiều từ trước về sau (ảnh 5, 7 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu trắng (dạng sơn), mất gỉ sắt màu nâu ở thanh dọc bên trái giá đèo hàng sau xe đạp. Dấu vết va chạm tại vị trí này ở xe đạp có chiều từ sau về trước (ảnh 6, 8 trong bản ảnh giám định). Đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 99G1-319.70 với xe đạp.

Dấu vết trượt xước, mất sơn màu trắng, bám dính chất màu nâu (dạng gỉ sắt) ở mặt ngoài ốp nhựa phía dưới sàn để chân trước bên phải xe mô tô biển số 99G1-319.70 có chiều từ trước về sau (ảnh 5, 9 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, mất gỉ sắt màu nâu, bám chất màu trắng (dạng sơn) ở lò xo bên trái chân chống phía sau xe đạp. Dấu vết va chạm tại vị trí này ở xe đạp có chiều từ sau về trước (ảnh 6, 10 trong bản ảnh giám định).

2. Cơ chế hình thành các dấu vết còn lại ở xe mô tô biển số 99G1-319.70 và xe đạp:

Dấu vết trượt xước ở ốp nhựa sườn bên trái xe mô tô biển số 99G1-319.70 có chiều từ trước về sau. Dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi xe mô tô này đổ nằm nghiêng bên trái trên đường (ảnh 11, 13 trong bản ảnh giám định).

- Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài bên trái chân chống sau xe đạp có chiều từ bên trái sang bên phải xe. Dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi xe đạp này đổ nằm nghiêng bên trái trên đường (ảnh 12, 14 trong bản ảnh giám định).

- Các dấu vết khác được ghi nhận trong “Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông” của Công an huyện G hiện tại không thể hiện rõ đặc điểm nên không đủ yếu tố giám định.”

**\* Kết quả khám nghiệm, giám định pháp y tử thi nạn nhân:**

Tại Bản kết luận giám định số: 1444/1406/KLGĐTT-TTPY ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Trung tâm Pháp y Hà Nội, kết luận:

“1. Các kết quả chính:

Kết quả khám nghiệm:

Sưng nề, bầm tím da vùng đỉnh, cằm. Bầm tím da vùng trán thái dương phải. Bầm tím da mặt sau vai phải.

Bầm tím da rải rác vùng ngực hai bên.

Bầm tím da cánh chậu phải.

Bầm tím da mặt trước 1/3 giữa đôi mắt.

\* Kết quả xét nghiệm, giám định khác:

+ Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Thị Minh H giám định: Không tìm thấy Ethanol.

+ Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Thị Minh H giám định: Không tìm thấy các chất ma túy.

2. Kết luận: Kết luận nguyên nhân chết: Do không mở tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết.”

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKSGL ngày 28/2/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thùy L về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thùy L đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy L: Từ 12 - 15 tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 - 30 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội quản lý, theo dõi theo quy định.

- Hình phạt bổ sung: Không.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, số: 271245000603, mang tên Nguyễn Thị Thùy L.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo để bị cáo được tiếp tục đi học.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**- Về tố tụng:**

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện G là hợp pháp.

**- Về tội danh:**

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, sơ đồ hiện trường, bản Kết luận giám định dấu vết phương tiện liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 14/10/2024, bị cáo Nguyễn Thị Thùy L điều khiển xe mô tô Honda Vision, BKS: 99G1-315.70 (có giấy phép lái xe theo quy định) lưu thông trên đường đôi chiều từ thôn L, Y đi thôn Y, xã Y thuộc địa phận thôn X, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội đi ở làn giữa do không chú ý quan sát đã để mặt ngoài cánh yếm bên phải xe mô tô do L điều khiển đâm vào thanh dọc bên trái giá đèn hàng phía sau xe đạp do chị Nguyễn Thị Minh H điều khiển và mặt ngoài ốp nhựa phía dưới sàn để chân trước bên phải xe mô tô đâm vào lò xo bên trái chân chống phía sau xe đạp do chị H điều khiển. Hậu quả: Ngày 15/10/2024, chị H tử vong.

Nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên là do bị cáo Nguyễn Thị Thùy L điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát tham gia giao thông vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Nạn nhân chị Nguyễn Thị Minh H cũng có 1 phần lỗi là điều khiển xe không đi đúng làn đường là vi phạm khoản 2 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đã vi phạm các quy định của Luật Giao thông đường bộ, xâm phạm

đến trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông được Bộ luật Hình sự bảo vệ với lỗi vô ý nên đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

[4]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thùy L đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tai nạn xảy ra có một phần lỗi của bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8]. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy đáng ra phải xử phạt bị cáo một mức án tù nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng nhân thân của bị cáo chưa có tiền án - tiền sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và hiện bị cáo đang học năm thứ hai Đại học D nên mở lượng khoan hồng cho bị cáo và chỉ cần xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, đồng thời giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[9]. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nhân thân của bị cáo, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10]. Bị cáo Nguyễn Thị Thùy L đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thị Minh H số tiền 300.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[11]. Đối với 01 xe mô tô Honda Vision, biển số: 99G1-319.70, số máy: JF58E0404276, số khung: RLHJF5808EY518502; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 99005137, biển số đăng ký: 99G1-319.70 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thùy L là chủ sở hữu. Ngày 11/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị cáo L là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[12]. Đối với 01 xe đạp nữ màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của ông Nguyễn Khắc M. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Minh H. Ngày 11/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe đạp cho chị Nguyễn Thị T2 là đại diện gia đình nạn nhân là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[13]. Thu giữ 01 Giấy phép lái xe số 271245000603 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 05/01/2024 cho bị cáo Nguyễn Thị Thùy L hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án, nay trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

[14]. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng và về các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về án phí:

[15]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[16]. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy L **12 (Mười hai)** tháng tù về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ khi tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thùy L cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời hạn thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong

việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thùy L 01 Giấy phép lái xe số 271245000603 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 05/01/2024 cho bị cáo Nguyễn Thị Thùy L (*Hiện có trong hồ sơ vụ án*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện gia đình bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKS ND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- UBND xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội  
(*Thay cho thông báo kết quả xét xử*);
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo và những người TGGT khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Quang Dũng**